

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1250/DLA-NVDTPC
V/v tuyên truyền, phổ biến một số nội dung
tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số
68/2026/NĐ-CP và Nghị định
số 320/2025/NĐ-CP

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Các tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Để các tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kịp thời nắm bắt và thực hiện đúng quy định, Thuế tỉnh Đắk Lắk tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 141/2026/NĐ-CP như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP

1.1. Về mức doanh thu năm không chịu thuế giá trị gia tăng, không phải nộp thuế thu nhập cá nhân

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “01 tỷ đồng” tại Điều 3, Điều 4, khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 1 và khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 17, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.

1.2. Về việc sử dụng hóa đơn điện tử

Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau:

“5. Sử dụng hóa đơn điện tử

a) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh thì sử dụng mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cho tất cả các cửa hàng và phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên hóa đơn;

b) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế;

c) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định này hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trước chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo điểm b khoản này) nhưng trong năm tính thuế có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kể trên 01 tỷ đồng.”

2. Nội dung bổ sung của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP

Tại Điều 2 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã bổ sung khoản 15 Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP về thu nhập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp:

“15. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau:

a) Tổng doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm trước liền kề;

b) Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong tháng bất kỳ của kỳ tính thuế năm trước liền kề thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng;

c) Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định và không phải tính tiền chậm nộp;

d) Quy định miễn thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện miễn thuế quy định tại khoản này.”

3. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

4. Quy định chuyển tiếp

Tại Điều 4 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP quy định các trường hợp chuyển tiếp sau:

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tự xác định mức doanh thu năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ từ 01 tỷ đồng trở xuống mà đã kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP thì được xử lý tiền thuế đã nộp theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp đã tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý I năm 2026 mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP thì không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp các quý tiếp theo, được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

- Trường hợp kỳ tính thuế năm 2025 có thời điểm kết thúc sau ngày 01/01/2026 mà doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian tính từ ngày 01/01/2026 đến hết kỳ tính thuế năm 2025. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế của kỳ tính thuế năm 2025 quy định tại khoản này bằng tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2025 chia cho 12 tháng (hoặc số tháng thực tế hoạt động của kỳ tính thuế năm 2025 đối với trường hợp doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2025) và nhân với số tháng của kỳ tính thuế năm 2025 thuộc năm dương lịch 2026. Từ kỳ tính thuế năm 2026 thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

Trên đây là nội dung tuyên truyền quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP. Thuế tỉnh Đắk Lắk gửi Công văn này đến tổ chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh để các đơn vị nghiên cứu, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo và PTTH Đắk Lắk (để phối hợp đưa tin);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Văn phòng, các Phòng: CNTK, DLRR, TCCB, Ktr1, Ktr2;
- Các Phòng: QLDN 1, 2, 3 (để tuyên truyền đến NNT);
- Các Thuế cơ sở (để tuyên truyền đến NNT);
- Website, Zalo Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NVDTTC.

Toàn văn Nghị định số
141/2026/NĐ-CP ngày
29/4/2026 của Chính phủ



TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Nguyễn Anh Tuấn